

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HS-PT
Ngày 16-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hà

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thiêm

Ông Cao Văn Tuấn.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 11/2018/TLPT-HS ngày 01 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Tuấn Đ và đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 141/2017/HSST ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Tuấn Đ (tên gọi khác là Nguyễn Tuấn H), sinh ngày 22 tháng 11 năm 1966 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn A, xã MĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tuấn T và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Đồng Thị H1 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác và không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị:

- Bị hại: Anh Nguyễn Đức T1, sinh ngày 27 tháng 9 năm 2004; nơi cư trú: Thôn A, xã MĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Hoàng Thị T2, sinh năm 1974 và ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn A, xã MĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng – là bố, mẹ đẻ của bị hại. Vắng mặt do Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 1A giờ ngày 03/11/2016, tại đường liên thôn xã MĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Tuấn Đ điều khiển xe ba bánh tự chế màu xanh, trên xe có chở cát đi trên đường liên thôn thuộc thôn 5 theo hướng từ xã MĐ ra tỉnh lộ 352 thì Đ phát hiện phía trước cùng chiều có ba cháu học sinh đang điều khiển ba xe đạp đi song song. Đ hô hoán để cảnh báo các cháu đi xe đạp phía trước tránh đường để Đ điều khiển xe đạp đi sát vào lề đường bên phải để tránh. Còn cháu Nguyễn Đức T1 điều khiển xe đạp đi nhanh về phía trước để tránh xe của Đ đang đi đến gần thì xe đạp của cháu T1 bị đổ ra đường nhưng do Đ vượt không an toàn, khoảng cách quá gần nên xe Đ đã va, chèn vào người cháu T1. Đ xuống xe, bế cháu T1 từ gầm xe ngoài rồi đặt cháu T1 nằm ở cạnh đường sau đó điều khiển xe ba bánh vào nhà anh Nguyễn Đức Tòng để xe lại. Sau đó, Đ quay lại đưa cháu T1 đi cấp cứu ở Bệnh viện Tiệp Hải Phòng, đến 16 giờ 20 phút cùng ngày, cháu T1 tử vong.

Tại bản Kết luận giám định pháp y số 217/GDPY/2016 ngày 19/11/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Nạn nhân T1 khuôn mặt biến dạng, nửa mặt phải xẹp; hai lỗ tai chảy nhiều máu, nhất là lỗ tai bên phải; dập vỡ phức tạp xương hộp sọ vùng thái dương đỉnh chằm phải; gãy sập xương sống mũi, dập vỡ xương gò má phải và xương cằm. Cơ chế hình thành thương tích do va đập và chèn ép mạnh. Nguyên nhân chết do sốc chấn thương sọ - mặt.

Khám nghiệm hiện trường thu thập các dấu vết: Mặt đường liên thông 5, xã MĐ được trải bê tông nhẵn, phẳng, mặt đường rộng 2,5 m. Có 01 vết cày xước mặt đường nhỏ dài 1,17 m; 01 xe đạp mini hai dóng màu đỏ đổ nghiêng trái trước cách mép đường bên phải 0,5 m. Trên mặt đường có 01 đám máu phun loang tập trung (có kích thước 01 m x 01 m x 1,04 m), tâm đám máu cách trục bánh trước xe đạp 1,5 m và cách mép đường bên phải 0,8 m. Một xe ba bánh tự chế màu xanh đỗ mặt đường bên phải 1,28 m, cách tâm đám máu là 02 m, đầu trục bánh xe cách mép đường bên phải 1,5 m.

Khám xe ba bánh tự chế màu sơn xanh thu thập các dấu vết: Chiều dài xe 3,35 m, chiều rộng xe 1,4 m. Má ngoài lớp xe bánh trước bên phải có vết mài xước cao su, sạch bụi (kích thước 25 cm x 07 cm) có chiều từ ngoài vào trong; mặt ngoài lắp trên đầu hút gió có vết mài, trượt sạch bụi (kích thước 7,5 cm x 3,2 cm) có chiều từ trước về sau, điểm thấp nhất cách mặt đất 84 cm. Mặt hoa lớp bánh sau bên phải có đám vết dịch màu đỏ (kích thước 09 cm x 6,5 cm). Xe không có biển kiểm soát, không có hệ thống phanh trước, hệ thống phanh sau có tác dụng, không có còi cảnh báo.

Khám nghiệm xe đạp mini hai dóng màu đỏ thu thập các dấu vết: Mặt ngoài mép trên bên trái giỏ xe có vết mài xước kim loại dài 17 cm, có chiều từ trước về

sau, cách mặt đất 91 cm. Góc dưới, bên trái phía sau giỏ xe có vết cong, móp, mài kim loại (kích thước 06 cm x 2,5 cm) có chiều từ sau về trước, điểm thấp nhất cách mặt đất 66 cm. Toàn bộ mặt ngoài bàn đạp bên trái bị mài xước nhựa nham nhở, không rõ hướng. Đầu dưới bên trái chân chống xe có vết mài xước kim loại hướng từ trước về sau. Phanh trước không có tác dụng, phanh sau có tác dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 26/GĐCH-PC54 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe ba bánh tự chế với xe đạp mini màu đỏ.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Tuấn Đ khai: Đ đã có giấy phép lái xe hạng B2 do Sở Giao thông vận tải Hải Phòng cấp ngày 08/10/2015, có giá trị đến ngày 08/10/2025. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 03/11/2016, Đ điều khiển xe ba bánh tự chế màu xanh chở cát trên đường liên thôn thuộc thôn 5, xã MĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng thì phát hiện phía trước cùng chiều có 03 cháu học sinh đi trên ba xe đạp song song. Đ hô hoán, cảnh cáo các cháu tránh đường để xe của Đ vượt lên trước. Khi xe của Đ cách cháu T1 khoảng 01 m thì cháu T1 và xe đạp đổ ra đường. Do khoảng cách quá gần nên Đ không tránh được nên xe của Đ đã va chạm và chèn vào người cháu T1. Đ bắt xe ba bánh tự chế bị Nhà nước cấm lưu hành nhưng đã vận chuyển hàng hóa ở khu vực nông thôn nơi có đường hẹp thì Đ vẫn sử dụng. Do sợ bị cơ quan chức năng thu giữ xe nên sau khi gây tai nạn Đ đã điều khiển xe đến nhà anh Tòng để gửi tại đó, tuy nhiên Đ không nói cho anh Tòng biết việc gây tai nạn. Đ cũng không gửi anh Tòng hay người khác trông giữ xe hộ. Sau đó, Đ quay lại đưa cháu T1 đi cấp cứu.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Tuấn Đ khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là tự nguyện, không bị ép buộc.

Lời khai của người làm chứng Đào Xuân H2: Cháu nghe tiếng bị cáo Đ quát đi gọn vào không thì đâm chết chết nên các cháu đi hàng dọc, cách nhau một đoạn. Khi cháu quay đầu lại nhìn thì đã thấy T1 nằm trong gầm xe bị cáo Đ. Bị cáo bế T1 vào lề đường, cất xe đi sau đó mới quay lại đưa T1 đi bệnh viện.

Lời khai của người làm chứng Nguyễn Lê Minh H3: Cháu nghe tiếng bị cáo Đ quát đi gọn vào không thì đâm chết nên các cháu đi hàng dọc, cách nhau một đoạn. Cháu dừng lại còn T1 đi về phía lề đường phải. Sau đó T1 tự ngã ra, không có máu chảy, T1 ngóc đầu dậy thì bị xe của bị cáo Đ đi đến chèn vào người T1. Bị cáo bế T1 vào lề đường, cất xe đi sau đó mới quay lại đưa T1 đi bệnh viện.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Viện kiểm sát nhân dân huyện TN giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn Đ về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 và đề nghị xử phạt: Nguyễn Tuấn Đ từ 12 đến 18 tháng tù.

Tại Bản án sơ thẩm số 141/2017/HSST ngày 18/12/2017, Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 202; điểm p, b khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn Đ 12 tháng tù.

Ngoài ra, còn quyết định tuyên nghĩa vụ nộp án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo Bản án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/12/2018 bị cáo Nguyễn Tuấn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Đơn kháng cáo trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Tuấn Đ trình bày: Bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai như tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo tự nguyện rút một phần kháng cáo: Chỉ xin hưởng án treo không xin giảm nhẹ hình phạt. Lý do bị cáo xin hưởng án treo: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, gia đình bị hại có đơn xin bãi nại và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, mặt khác bố bị cáo là người có công với Cách mạng được tặng thưởng huân huy chương.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn Đ 12 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” là thỏa đáng, không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo rút một phần kháng cáo: Bị cáo chỉ xin hưởng án treo, không xin giảm nhẹ hình phạt. Việc rút kháng cáo của bị cáo là tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999: Gia đình bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo xuất trình tài liệu có bố ruột được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, cộng nhận là xã viên hợp tác xã đạt danh hiệu lao động tiên tiến; gia đình bố ruột bị cáo được công nhận là Gia đình phụ lão gương mẫu trong hai năm. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tội danh:*

[1]. Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 03/11/2016, bị cáo Nguyễn Tuấn Đ điều khiển xe ba bánh tự chế đi trên đường liên thôn theo

hướng từ xã MĐ ra tỉnh lộ 352 thì Đ phát hiện phía trước cùng chiều có ba cháu học sinh đang điều khiển xe đạp đi song song. Đ hô hoán để cảnh báo các cháu đi xe đạp phía trước tránh đường để Đ điều khiển xe ba bánh vượt lên. Thấy vậy, các cháu Đào Xuân H2, Nguyễn Lê Minh H3 điều khiển xe đạp đi sát vào lề đường bên phải để tránh. Cháu Nguyễn Đức T1 điều khiển xe đạp đi nhanh về phía trước để tránh xe của Đ thì xe đạp của cháu T1 bị đổ ra đường nhưng do Đ vượt không an toàn, khoảng cách quá gần nên xe của Đ đã va, chèn vào người cháu T1. Chính vì bị cáo có hành vi điều khiển xe ba bánh tự chế không được phép lưu hành, không đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật, hệ thống phanh không đầy đủ, không an toàn, không có còi xe. Mặt khác, bị cáo vượt không đảm bảo an toàn, không dùng các tín hiệu xin vượt nên đã đâm vào cháu T1, gây nên cái chết của bị hại. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 4 Điều 8; khoản 1, 2 Điều 147 Luật Giao thông đường bộ. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Tuấn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ mà còn gây thiệt hại tính mạng của người khác, gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân nên cần xét xử nghiêm.

- Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn Đ, Hội đồng xét xử đánh giá như sau:

[3]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Tuấn Đ rút một phần kháng cáo: Bị cáo chỉ đề nghị được hưởng án treo mà không xin giảm nhẹ hình phạt. Việc rút kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc nên Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét.

[4]. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả xảy ra; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015). Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo Nguyễn Tuấn Đ 12 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thỏa đáng, không nặng.

[5]. Song cũng xét, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ mới: Gia đình bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo có bố ruột được tặng thưởng Huy

chương kháng chiến hạng Nhì, được Ủy ban nhân dân xã MĐ công nhận là xã viên hợp tác xã đạt danh hiệu lao động tiên tiến; gia đình bố ruột bị cáo được công nhận là Gia đình phụ lão gương mẫu trong hai năm. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015).

[6]. Mặt khác, trong vụ án này, bị cáo đã tự nguyện bồi thường đầy đủ cho gia đình bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý. Mặt khác, bị hại cũng có lỗi một phần. Đó đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm: Giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

[7]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xét. Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Sửa Bản án sơ thẩm: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn Đ, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015), xử phạt bị cáo: Nguyễn Tuấn Đ 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Tuấn Đ cho UBND xã MĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND TPHP;
- VKSND cấp sơ thẩm;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- PV27 Công an TPHP;
- Công an cấp sơ thẩm;
- Toà án cấp sơ thẩm;
- Sở Tư pháp TP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

Trần Thị Thu Hà